

ĐẠI BÁT-NIẾT-BÀN KINH TẬP GIẢI

QUYỂN 53

Phẩm 22: BỒ-TÁT ĐỨC VƯƠNG, (Phần 9)

- Nói về Tín.
- Nói về tâm ngay thẳng.
- Nói về giới.
- Nói về bạn lành.
- Nói về học rộng.
- Nói về nghĩa Xiển-đề có Phật tánh.
- Giải thích danh từ Xiển-đề.
- Giải thích: Bồ-tát Cữu địa thấy pháp có tánh, cho nên không thấy Phật tánh.
- Nói Phật pháp có hai thuyết: Một là có tánh; hai là vô tánh. Vì chúng sinh nên nói là pháp tánh. Vì các Hiền, Thánh nên nói là không có pháp tánh.
- Nói Bồ-tát không có chấp, tức tất cả pháp.
- Nói về Đại Niết-bàn là “Không”.
- Nêu ra việc Tôn giả A-nan chẳng thấy “Không”.
- Nói tướng của Tín, Bất tín.

Lại nữa, “Này người thiện nam! Thế nào là Bồ-tát” cho đến “Bốn là gần gũi bạn lành, năm là học rộng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thứ chín là công đức của hạnh bệnh. Thuyết hạnh bệnh đứng đầu năm hạnh. Vì Tín là hạnh đứng đầu, nên nói trước. Ngay thẳng: Tin điều ác thì không làm, tin điều thiện thì siêng thực hành, nên kế là nói tâm ngay thẳng. Việc xấu ác của thân, miệng vì cần có giới nên kế là nói giới. Thực hành điều lành vì cần có thầy nên kế là nói bạn lành. Vì gần gũi bạn lành để được nghe pháp nên kế là nói về học rộng.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đã nói rộng chung ba hạnh trước, tùy nói về giới định có chỗ giống nhau, tức nói rộng lẫn lộn về nghĩa trên.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Lấy pháp này làm thể, từ lòng tin là bước đầu, cho đến học rộng.”

“Thế nào là Đại Bồ-tát tin” cho đến “Tu Đại Niết-bàn, thành tựu việc ban đầu.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tin Tam bảo, biết chỗ quy y. Nhưng quy y, thì phải thực hành, lấy thí làm công hạnh đầu, kế là nói bố thí. Hạnh tức là thừa, thừa có giả thật, nên kế là nói hai đế. Do nhất thừa là thứ nhất, Nhị thừa là thế đế. Sau đây, giải thích rằng: “Mau được giải thoát: Người Tiểu thừa là chậm, nay nói là mau. Đối với Tiểu thừa là nhanh, nếu không nói tiểu thì mãi mãi ở trong sinh tử, vì nói là lìa, nên gọi là nhanh. Tánh của bậc Thánh là đức tin không hư hoại.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Tín có ba phẩm. Từ ngoại đạo, phàm phu, đến người trong văn tuệ, đều gọi chung là Tín, Tín có muôn cấp bậc, vì chủ yếu là ở phần vị không nhất định, nên gom thành phẩm hạ. Nếu tín đứng đầu năm căn đã lập, đến pháp Thế bậc nhất, thì gọi là Tín phẩm trung. Từ được “Giải” vô sinh chân thật trở đi, cho đến Cửu địa gọi chung là Tín phẩm thượng. Nhưng trong phẩm này nói rằng Tín ở phẩm trung. Vì sao? Vì nhờ tín này mà lập, nhờ tín này mà nhập “Không”, lên đạo kiến đế. Từ đây về trước, tín của phẩm hạ chẳng phải không nhờ từ xa, chỉ vì chưa phải là phần vị vững chắc, vì chưa nhất định, nên không ghi chép. Nếu vì đường xa mà nối nhau, thì về mặt lý, nên quên lời nói, nhưng vào biển Phật pháp, phải lấy đức tin làm đầu. Tâm này cũng lập của báu trong Phật pháp, tự nhiên kế là sinh, cho nên hôm nay, trước là nêu quy y Tam bảo là bước đầu, nói lên niềm tin, bắt đầu được thiết lập. Dù rằng tin có Tam bảo, nhưng nếu không tin thực hành nhân sáu Độ thì công hạnh sáu Độ cũng không thành. Cho nên văn kinh nêu rộng việc kính tin. Nhưng trong đây nêu cảnh của tín ngoài hai thứ: Bậc nhất nghĩa đế, trước là tin hai đế: Tin sinh tử là luống dối mà có, tức thể của nó không có tánh. Đây là theo Đại phẩm về sau, triển khai “Không” có hai môn. Về sau lại hợp với Tín. Bậc nhất nghĩa đế, nghĩa là vì tin vào bậc nhất chân như, diệu thể thân minh, nên biết được chân mà giáo nay nói chẳng phải tánh “Không” của giáo ngày xưa. Hễ lập được tín này, thì nhận thức được sinh tử luống dối. Dựa vào Như Lai tạng, có tu đạo dứt si mê, trừ nhân, diệt quả, phát ra rõ ràng Niết-bàn của pháp tánh.”

“Thế nào là? Đại Bồ-tát có Trực tâm” cho đến “Nếu sinh phiền não thì sẽ đọa vào đường ác.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trước y theo phương tiện hóa độ

chúng sinh để nói về trực tâm. Sau y theo sự để nói rằng chỉ làm cho lý quan hệ, bất luận tà chánh đều gọi là “Trực”.”

“Bồ-tát như thế, nếu thấy chúng sinh” cho đến “Phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Không bao giờ nói: Nói điều ác thêm hai tội, khen việc lành, sẽ thêm lớn hai phước. Thế nào là việc lành? Cái gọi là Phật tánh, nghĩa là một ít trong việc lành, chỉ là xiển-đề.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Nghĩa là tánh của chánh nhân, chỉ cho tánh này là chân thiện, chẳng phải cái sinh trong duyên, nghĩa là nếu nêu công dụng để nói, thì tánh này có công năng được quả lành, cũng gọi là Thiện. Vì chúng sinh mà nói rằng: “Trong thân có Phật tánh, làm cho tâm vui mừng, phát tâm hành đạo.”

“Bấy giờ, Bồ-tát Quang Minh Biến Chiếu” cho đến “Phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ý hỏi rằng: “Nếu xiển-đề nghe khen Phật tánh mà phát tâm nhanh chóng thì nghĩa bất trị ở trên đã nói là sai? Vì nêu điểm bắt đầu của năm hạnh trên, đoạn văn đã nói xiển-đề là người không thể chữa trị, đây là câu hỏi thứ nhất.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Thứ nhất có ba hạng người bệnh: là hỏi về trực tâm, nói là không nên khen Phật tánh, vì phát tâm Bồ-đề. Vì sao? Vì ở trên nói ba hạng người bệnh có thể tự nhiên lành bệnh, không cần khen Phật tánh, cũng thừa biết người bệnh kia sẽ phải chết, nên dù có khen, cũng có ích lợi gì? Dù dẫn chứng ba người bệnh, nhưng ngụ ý muốn dùng hai người để hỏi.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Bồ-tát Đức Vương vẫn đặt ra năm câu hỏi. Cho nên chương kiến lập nói rằng: “Đầu tiên phát ra năm việc đều được thành tựu, vì nếu năm việc này thành, thì sẽ trừ được bệnh, còn nếu không thành, thì không thể trị bệnh. Nay lại nói ba hạng người bệnh, nên biết hạnh bệnh là rộng lớn: Câu hỏi thứ nhất rằng: “Như Lai ở trên đã nói ba hạng người bệnh, người thứ ba nghe pháp, không nghe pháp, tự nhiên được thành Phật. Nay, sao lại nói khen ngợi Phật tánh, làm cho chúng sinh mới phát tâm ư?”

“Bạch Đức Thế tôn! Nếu gặp bạn lành, Chư Phật” cho đến “Chứng được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là câu hỏi thứ hai.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Câu hỏi thứ hai: “Không thể phát tâm, cũng lại không đúng. Nếu nói có tánh thì tất nhiên sẽ thành Phật?”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Câu hỏi thứ hai: “Người thứ nhất, nếu nghe pháp hoặc không nghe pháp đều không thể phát tâm thì cũng không đúng, vì người này có Phật tánh. Phật tánh là thiện, tự họ có thể hướng về Phật. Vì sao Phật nói đều không thể phát tâm ư?”

“Bạch Đức Thế tôn! Như Phật vừa nói, thế nào gọi là” cho đến “Sao Phật lại nói là dứt các gốc lành?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là câu hỏi thứ ba.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Câu hỏi thứ ba nói: “Không thể chữa trị. Nếu gặp hay không gặp bạn lành, đều không thể chữa trị, vì làm ác không ai hơn xiển-đề?”. Người này đã có Phật tánh, Phật tánh này không thể dứt. Phải biết rằng lời nói dứt điều lành chưa phải là lý thật. Như thuở xưa, Đức Phật nói mười hai bộ kinh khéo có hai thứ, đây là lời nói của con nhà thứ ba: “Đã không dứt Phật tánh, tức là tánh ở trong thân. Đã ở trong thân thì lẽ ra phải ngăn dứt được địa ngục? Đây là y theo tác dụng của Kiến để thưa hỏi.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Câu hỏi thứ ba: Lẽ ra “Không được gọi là xiển-đề?” y theo câu hỏi này, mở ra thành hai trường hợp: Nếu xiển-đề có Phật tánh, Phật tánh là thiện, vì sao lại nói là dứt các gốc lành, gọi Nhất-xiển-đề ư?” trường hợp sau nói: “Như Phật xưa nói mười hai bộ kinh, nói điều thiện có hai thứ: Một là thường; hai là vô thường. Đại ý câu hỏi: Dùng tánh thiện của chánh nhân làm thường, “Duyên” nhân thiện làm vô thường. Nếu trong duyên này sinh ra điều thiện, thì sẽ luống dối không có sức mạnh không thể ngăn dứt được địa ngục? Tánh của chánh nhân là thường, lực dụng lẽ ra mạnh mẽ, vì sao không ngăn dứt Nhất-xiển-đề không vào địa ngục ư?”

“Như thuở xưa, Phật nói mười hai bộ kinh” cho đến “Vì sao Đức Phật lại nói là Nhất-xiển-đề?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Câu hỏi thứ tư.”

“Bạch Đức Thế tôn! Nếu nhờ Phật tánh mà phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác” cho đến “Tam-bồ-đề thì không có việc ấy!”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Đây là “Câu hỏi thứ năm.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Câu hỏi thứ năm, nói: Nhờ Phật tánh mà tự nhiên thành Phật, thì không cần nói rộng mười hai bộ kinh.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Câu hỏi thứ tư nói: Nếu nhờ Phật tánh, mà phát tâm vô thượng đạo?” Dưới đây là nói về sức mạnh của Phật tánh, lẽ ra tự nhiên thành Phật, đâu cần phải nói rộng mười hai bộ kinh? Khen ngợi người tu hành, sau đây sẽ dẫn hai ví dụ để giúp thành câu hỏi, dụ cho năng lực của chánh nhân, lẽ ra tự đến địa vị Phật.”

Bạch Đức Thế tôn! Chư Phật, Như Lai nói tánh nhân quả” cho đến “Nghĩa như thế làm sao tương ứng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là câu hỏi thứ sáu.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Thứ năm vì chấp trong nhân đã có Phật tánh, nên được thành Phật.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là câu hỏi thứ năm: “Nói tánh nhân quả chẳng phải có, chẳng phải không, cũng lại không đúng. Nếu trong nhân không có quả thì làm sao sinh ra cây Bồ-đề Phật được? Chính vì có quả nên sẽ sinh.”

“Bấy giờ, Đức Thế tôn khen rằng: “Lành thay!” cho đến “Có thể xô ngã ngọn cờ mà vua Ba-tuần đã dựng lên.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Sẽ đáp câu hỏi, cho nên Đức Phật khen trước.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Trong phần đáp, trước đáp câu hỏi thứ hai, kế là, đáp câu hỏi thứ ba, rồi đáp câu hỏi của con nhà thứ ba. Nhân đáp câu hỏi của người con, thế nghĩa giống như đáp câu hỏi thứ nhất, thứ tư, rồi đáp riêng câu hỏi thứ năm.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Muốn đáp câu hỏi thì Đức Phật khen ngợi trước. Nói Bồ-tát đã nêu câu hỏi đúng lúc, hai thầy trò khen ngợi lẫn nhau.”

“Này người thiện nam! Như trên ta đã nói ba hạng người bệnh” cho đến “Nếu không gặp thầy thuốc, thì bệnh không lành.”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Giải thích người Nhị thừa. Vì sao? Vì người này có chín nhân duyên không thể bỏ, nếu không có chín việc này thì bỏ. Chín việc đó là:

1. Biết ăn không được mà lại ăn.

Người Nhị thừa tự biết đã đắc quả, không như đối với người khác mà gượng chấp là đúng.

2. Ăn nhiều: Người Nhị thừa tâm cầu quả tha thiết nên không thể xa cầu quả Phật.

3. Thức ăn cách đêm chưa tiêu hóa mà lại ăn: Bốn đảo trong hữu lậu, chỉ hàng phục mà chưa dứt, nay lại khởi bốn đảo đối với Phật.

4. Đại tiện, tiểu tiện không đúng giờ giấc: Tâm chấp tướng bền chắc, dứt kiết không đúng lý.

5. Lúc bệnh, không nghe theo lời chỉ dẫn của thầy thuốc, không thực hành đúng theo lời giáo hóa của Bồ-tát Đại thừa.

6. Không vâng theo lời dạy bảo của người săn sóc bệnh, không nghe lời thiện tri thức.

7. Gượng gạo chịu đựng, không thổ lộ ra: Chấp chặt quả Nhị thừa là đúng, không bỏ Tiểu để theo Đại.

8. Đi đêm là: Nặng về Tâm vô minh.

9. Lỗi của phòng, thất: Muốn mau diệt được thân này, để tìm niềm vui vô dư.

Chính là có chín bệnh. Nếu nghe pháp liền hồi tâm, nếu không hồi tâm thì khó có thể khai mở, hóa độ.

“Này người thiện nam! Như ta đã nói trên, nếu gặp hay không gặp cho đến” nếu không gặp thì sẽ không thể phát”

Xét: Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đáp câu hỏi đầu.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Trước nêu ba hạng người bệnh, chưa phải là lời đáp.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Trước là giải thích về người thứ ba quyết định bỏ. Người này đã gieo trồng nhân từ lâu, tự do hưởng về Phật, không cần nghe pháp.”

“Như trên ta đã nói, nếu gặp bạn lành, Chư Phật, Bồ-tát” cho đến “Vì sao? Vì mạng đã cùng tận.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đáp câu hỏi thứ hai, thứ ba.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đáp câu hỏi thứ hai rằng: “Đã gặp và không gặp, đều không thể phát, người này sẽ được Bồ-đề?” Nay đáp khi xiển-đề dứt mất gốc lành và về sau khi sinh điều lành thì không còn là xiển-đề. Người này gặp và không gặp, đều không lia tâm xiển-đề. Cho nên nói không thể chữa trị, không nói là dứt đương tánh”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đây là đáp câu hỏi thứ hai: “Nếu

Xiển-đề có Phật tánh, quyết định không bỏ, thì điều này cũng không đúng?” Phật đáp ý rằng: “Ta nói không thể bỏ, là nói khi còn tâm xiển-đề,

chứ không phải nói sau khi xả bỏ tâm xiển-đề, cũng không thể bỏ, vì khi họ chưa bỏ giai vị xiển-đề, thì cho dù có Phật tánh, vẫn chẳng phải thiện. Nếu khi đã bỏ tâm này, thì không còn là Nhất xiển-đề, sao lại không thể bỏ ư?”

“Này người thiện nam! Nhất-xiển là tín, đề là bất cụ” cho đến “pháp lành, nên gọi là Nhất-xiển-đề.”

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là đáp câu hỏi thứ ba, hỏi rằng: “Không dứt Phật tánh, sao lại nói là dứt gốc lành?” Nay đáp: “Nhất-xiển là tín, đề là bất cụ (không có). Vì không có lòng tín, nên gọi Nhất-xiển-đề, há gọi Phật tánh không thấy là xiển-đề ư?”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Kế là đáp câu hỏi thứ ba, hỏi rằng: “Xiển-đề có Phật tánh, sao gọi là dứt gốc lành?” nay, Phật đáp: “Vì

không có lòng tin, nên gọi là Nhất-xiển-đề.”

Nói không tin Phật tánh thì việc thiện cũng không từ đâu sinh, năm ấm của chúng sinh, là phát tín tâm. Chánh nhân Phật tánh đã không phải là điều lành, lại không từ năm ấm sinh, thì làm sao dứt được. Nếu chánh nhân Phật tánh từ năm ấm sinh, thì năm ấm của chúng sinh phát Phật tánh, kinh cũng không nên nói là không tin Phật tánh, chúng sinh chẳng có đủ. Do nghĩa này suy ra, phải biết rằng, năm ấm của chúng sinh dựa vào tánh của chánh nhân mà có, chứ chẳng phải tánh của chánh nhân. Dựa vào năm ấm mà có, nhưng trong đây tìm tòi, xem xét, với kinh Thắng Man nói về một thứ nghĩa sinh tử, dựa vào Như Lai tạng mà có, chứ chẳng phải Như Lai tạng. Vì dựa vào sinh tử nên biết được nghĩa văn vi chứng lý rõ ràng. Sau đây, sẽ bỏ các cú nghĩa, so sánh cũng như vậy. Nhưng Phật tánh chẳng phải là điều lành do duyên sinh ra. Lại, chẳng phải bất thiện. Vì sao? Vì tánh của chánh nhân đã không từ phương tiện mà được thì làm sao dứt bỏ được? Nhưng có thể được quả lành, lại chẳng phải bất thiện. Xiển-đề từ đoạn duyên sinh ra, nên được gọi là Nhất-xiển-đề”.

“Này người thiện nam! Như ông vừa nói” cho đến “Chính vì đọa vào ba đường nên gọi là Nhất-xiển-đề”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đây là đáp câu hỏi năm”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Đáp câu hỏi thứ ba. Vì sẽ có nên nói “Có”. Đã chẳng phải có, thì làm sao trách cứ, ngăn chặn việc đọa vào địa ngục ư? Ví như nhà vua nghe tiếng đàn, điều này trở thành đáp câu hỏi ở trước rằng: Muốn nghe tiếng đàn đó, phải có phương tiện, không thể được dễ dàng Phật tánh cũng như thế, phải nhờ phương pháp. Do đó, vẫn đáp câu hỏi thứ nhất, thứ tư. Câu hỏi thứ tư rằng: “Nếu có Phật tánh, thì về lý, rõ ràng tự thành, đâu cần phải nói mười hai bộ kinh?” Nay, Đức Phật đáp: “Dù có tánh nhưng cần phải nói, cũng như âm thanh của cây đàn”. Câu hỏi thứ nhất rằng:

“Nếu mắc bệnh không lành thì không cần chữa trị?”

“Nay, Phật đáp: “Dù bệnh không thể lành, nhưng không dứt mất Phật tánh, nếu nghe nói mười hai bộ kinh, thì sẽ được lợi ích của duyên bên ngoài”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đưa đến trường hợp sau của câu hỏi thứ ba, vẫn đáp câu hỏi thứ tư.”

“Nhất-xiển-đề thật ra không có tánh quả. Nếu làm cho họ có điều lành duyên nhân ngăn ngừa được tội lỗi thì không bị đọa vào địa ngục. Tức là không có điều lành của duyên nhân, thì làm sao ngăn ngừa ư?”

Lên tức là dẫn dắt, để nói phạm phu ngu si, không có trí tuệ, nghe Phật nói thân chúng sinh có Phật tánh, bèn cho rằng, thân năm ấm này đã có “Trí Nhất thiết chủng”, mười Lực, vô úy, rồi không cần tu hành, nằm đất mà tự thành Phật, trách Phật hiện có việc bất ổn này là không có tâm dụng đạo. Nhưng thân chúng sinh tức thời là có chánh nhân, mà cần phải chứa đức tu đạo, tiêu diệt sự che lấp của vô minh, bóng tối đều tan biến hết, Phật tánh mới hiển bày, đó là lúc “Duyên” đầy đủ, bấy giờ mới có công dụng. Việc đó, cũng giống như tiếng đàn, phải có điều kiện đầy đủ thì tiếng đàn mới phát ra. Nay Nhất-xiển-đề chính vì đã dứt lòng tin, nên phải đọa vào ba đường ác”.

“Này người thiện nam! Như lời ông nói: “Nếu trong sữa không có tánh lạc” cho đến “không rao nói điểm thiếu sót của người khác, thì đó gọi là tâm ngay thẳng Pháp sư Tăng Lượng nói: Đây là đáp câu hỏi thứ sáu “.

Xét: Pháp sư Tăng Tông nói: “Đây là đáp câu hỏi thứ năm, nay nói: “không được một bề “Đã có”, vì “Sẽ có” cho nên nói là “Có”. Như nước pha với sữa rồi nằm chờ đến một tháng, cũng không thành lạc. Nếu dùng một giọt sữa, rồi tìm nhựa cây nhiều vào, liền thành lạc, vì duyên của sữa kia đầy đủ. Nếu trong sữa trước đã có lạc, thì đâu cần nhờ vào duyên ư?”

Hỏi về sự tạo tác, chủ thể tạo tác: Vì có đủ năm việc của ngay thẳng này, nên có thể làm những việc khó nhẩn này, cho đến không tiếc thân mạng, vì đã biết sâu về tướng “Không”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đáp câu hỏi thứ năm: “Chấp trong nhân có quả?” Nay nói muôn pháp từ duyên, không có tự tánh. Nếu “Duyên” hợp thì “Có”, chưa hợp thì “Không”, đâu thể cho rằng trong nhân đã có quả? Vì nếu đã có quả thì đâu cần các duyên? Do không có tánh nên được thành Phật.”

Đáp câu hỏi đã xong, lại nêu câu kiết trước: “Do nghĩa này, nên Bồ tát thường khen việc lành của người, nên gọi là tâm ngay thẳng. Về câu kiết, đến thiên sau sẽ y cứ tâm Bồ-tát, dựa vào sự việc để nói về tâm ngay thẳng.”

“Này người thiện nam! Thế nào là Bồ-tát ngay thẳng” cho đến “Đó gọi là tâm ngay thẳng của Bồ-tát.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Ở trước giải thích chưa đầy đủ, nên mới có câu hỏi. Đã đáp xong, lại còn phải tu tông chỉ trước.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Đáp câu hỏi rồi, nêu việc trước để kết thúc ý chỉ.”

“Thế nào là Bồ-tát tu trì giới cấm” cho đến “Tu Đại Niết-bàn là giới thứ ba.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thi ba-la-mật”: Bốn điều ác không gì hơn trên, gọi là có khả năng vượt qua biển khổ.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Giới từ đức tin chánh trực. Tâm đã chánh mà phát ra giới thì không chấp giới tướng là Ba-la-mật.”

“Thế nào là Bồ-tát gần gũi bạn lành” cho đến “Đầy đủ Thiện tri thức chân thật thứ tư.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Đối với người giặt y phục, vì biết nhớ, sạch nên dạy họ quán Bất tịnh. Đối với người thợ kim hoàn, biết hơi gió, lửa nên dạy họ quán số tức.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Chân thiện hữu, chỉ cho Chư Phật. Nay, thiên này nêu Bồ-tát vì có đủ ba tâm trên, có thể gần gũi bạn lành, lại có khả năng làm bạn lành cho người. Vì chưa đầy đủ nên mới dẫn việc để làm chứng.”

“Thế nào là Bồ-tát có học vấn rộng?” cho đến “Thành tựu đầy đủ học rộng thứ năm.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Học rộng, vốn để dứt khổ, không cần văn rộng, sự nhiều, chỉ cần lý sâu, dứt mê hoặc mà thôi!”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Thứ năm là đầy đủ học rộng. Nếu y theo lời nói thì chỉ là văn tuệ, không cầu Tư, Tu. Nhưng ý giải thích trong đây, e rằng bao gồm cả ba tuệ. Nay, nói về học rộng có sáu cấp, từ cạn đến sâu, đều gồm thâm trong đó.

1. Y theo mười hai bộ của Tiểu thừa để nói về học rộng.

2. Đặt nặng ở mười một bộ, chỉ lấy kinh Phương quảng, cũng gọi là đầy đủ học rộng.

3. Trừ kinh Pháp Hoa về trước, mười hai bộ chỉ cần thọ trì. Nay, kinh Niết-bàn là học rộng.

4. Y cứ một bài kệ bốn câu, như đã nói trong Tuyết Sơn Bồ-tát.

5. Y cứ trực tiếp hai chữ “Thường trụ”. Thứ sáu là nói riêng về diệu thể của pháp tánh, như như thường, không nói pháp, dứt tướng ngôn ngữ, cho là học rộng. Nếu hiểu được như thế, thâm hợp với chí lý, mới thật là học rộng bậc nhất.”

“Này người thiện nam! Nếu có người thiện nam, người thiện nữ nào” cho đến “Nhẫn được việc khó nhẫn, thí cho điều khó cho, cũng giống như vậy.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Khó thí mà thí được: Nghĩa làm là chung, nghĩa thí cho là riêng. Vì sao? Vì việc bên ngoài xảy ra, ngang

trái, mà vẫn có thể yên ổn là nhân. Xả do khởi bên trong, mà có thể yên định là thí cho.”

“Này người thiện nam! Ví như cha mẹ chỉ có một đứa con trai” cho đến “Vì sao? Vì đã khéo tu “Tam-muội Không”.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nêu ra hai việc: Một là Từ bi; hai là “Giải không”. Do hai việc này, không thấy sự khó khăn của người kia, nên mới làm được những việc khó làm.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Kế là từ “việc khó làm mà làm được trở xuống, mở ra thành ba việc. Khen ngợi người thành tựu năm pháp trên, chính là do đã hiểu pháp trên, tức là tỏ ngộ muôn pháp luống dối, mới có hành vi thí cho, bất luận mình hay người, không còn phân biệt. Nếu có cái tồn tại thì trái với lý. Vì sao? Vì chính là góp sức của “Không trí”, nên mới được như vậy. Suốt ngày vì chúng sinh mà không làm gì cả.”

“Bấy giờ, Bồ-tát Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương” cho đến “Dù rằng tu “Không”, nhưng chẳng thể làm cho “Không”.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì muốn nói tu “Không” được lợi ích, nên mượn việc khó khăn để làm rõ.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Tất cả các pháp tánh tự “Không”: Tiếp nối lời nói trước là câu hỏi. Trước nói: “Do khéo biết “Không”, nên nhân được những việc khó nhân”. Nay hỏi: “Nhận biết được ý chỉ của “Không”, nên đặt ra hai câu hỏi: “Nếu tự tánh là “Không”, thì cho dù có tu cũng đâu có lợi ích gì?”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chúng đương thời đối với lý “Không” này, tâm thường sanh sợ hãi, chưa thể quên ngay. Vì cho nên Bồ-tát Đức Vương vẫn đặt ra hai câu hỏi, nhằm xoá bỏ tâm chấp của chúng sinh. Ở trên, Đức Phật nói tu “Tam-muội Không”, chẳng còn giận, mừng nữa. Nay, vì sắp mở ra hai trường hợp, nên trước quyết định nói: “Tất cả các pháp đương thể tánh tự “Không”, thì cần gì phải tu “Không” ư? Vẫn kết câu hỏi ban đầu rằng: “Nếu tánh tự “Không” thì cần gì phải tu “Không” ư? Câu hỏi thứ hai: “Nếu tánh tự không là không thì làm sao tu “Không”, làm sao cho pháp kia không ư?”

“Này người thiện nam! Tất cả các pháp, tánh của chúng vốn tự không” cho đến “Không được hiện tiền thấy Chư Phật, Bồ-tát, người đó là quyến thuộc của ma.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chẳng phải đất, nước, lửa, gió, đây là căn một mà đại bốn. Bạc nhất nghĩa không, chẳng lìa bốn, mà nói là tục đế “Không”. Vì tục đế “Không”, nên một bằng với bốn, chấp

là “Không”. Chẳng phải màu xanh, chẳng phải màu vàng, là phá sắc thật cũng như vậy. Chẳng phải có, chẳng phải không, đủ ba Trung đạo “Không”. Do tương tự nối nhau, dường như là thường, phàm phu không hiểu, nói “có”, nói “Thường”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Y theo lời Phật đáp dưới đây, trước, khiến trách câu hỏi thứ hai rằng: “Tất cả các pháp tánh vốn tự “Không”, nếu vạn hữu có thể được bất không, thì có cái cuối cùng là “Không” thể “Có”, há có thể được cái “Có” ư?” Đã không thể được, nên biết xưa nay chẳng khác “Không”, chỉ đối với người bệnh là “Có”, còn đối với người tỉnh ngộ thì thường “Không”. Cho nên một nhà đã dẫn như hoa đốm trong hư không, đối với người mắt không bị nhặm thì không hề thấy có hoa đốm. Dù đối với người bệnh là có, nhưng đối với người không bệnh thì “Không”, mà người không bệnh cũng chẳng phải không biết. Vì người bệnh thấy luống dối, nên mặt trời của bậc Thánh so với hai trí không thiếu, đó là lý do trong phẩm Phạm Hạnh chép: “Tất cả Thế đế đối với Như Lai đều là Bậc nhất nghĩa đế.”

Từ “Tánh sắc chẳng thật có” trở xuống, là y cứ vào pháp để nói: Trước là phá danh sắc giả, chẳng phải bốn đại, nghĩa là nói đất, nước, lửa, gió xưa nay tánh chúng là “Không”, chẳng có tự thể. Đây là nói chân đế không lìa đất, nước, lửa, gió. Không lìa bốn đại mà có công dụng. Đây là nhân duyên hư cấu. Chỉ có công dụng của sắc, là nói về tục đế.”

“Chẳng phải xanh, vàng, đỏ, trắng: Kế là phá sắc của pháp thật, nói các màu xanh, vàng... xưa nay không có. Đây là chân đế. Không lìa màu xanh, vàng... cũng là nhân duyên hư cấu mà vọng có, chỉ có tác dụng của danh. Đây là nói về tục đế. “Có” rất ráo là chẳng thật có, cũng chẳng có cái “Có” để “Có”. “Không có” cái cuối cùng chẳng phải “Không”, cũng “Không có” cái vô để vô. Pháp tướng như thế há chẳng phải “Không” ư? Vì Bồ-tát có đủ năm việc trên, nên thấy muôn pháp là “Không”, cho nên chẳng có giận mừng.”

“Này người thiện nam! Tất cả các pháp tánh vốn tự Không” cho đến “Thấy tất cả pháp tánh đều vắng lặng.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Kế là nêu trước hỏi, sau đáp. Pháp dù tự nó là “Không”, nhưng nếu chẳng tu “Không” thì sẽ chẳng biết được hữu vi là “Không” thật có, chủ yếu phải là tự thể “Có”, mới lãnh hội được “Không”.

“Do đó trở xuống, là mượn ví dụ để giải thích, như tất cả pháp vì tánh vô thường nên diệt, chủ thể diệt là chẳng riêng một chủ thể diệt

của pháp diệt, tức khi thể của pháp khởi thì gọi là sinh, khi thể của pháp diệt thì gọi là diệt. Nói về muôn pháp cũng thế. Thể của ngay thẳng, tánh nó là “Không”, cho nên tu “Không” thấy “Không”, cũng chẳng có một pháp “Không”, cho đến “Không” cái “Không” này. Dù dẫn ví dụ để chứng minh rằng thể tướng là “Không”, nhưng vì tâm người vẫn hoài nghi đối với ví dụ trên. Nay y cứ theo ẩn dụ trước để nói.”

“Bồ-tát Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương” cho đến “Không” là không có pháp, thì cái được thấy là gì?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Không” lại tiếp nối tiếng làm câu hỏi. Vật khác vốn không có tánh mạn, mà khiến tạo ra chất mạn, nghĩa là chẳng phải “Không” tức là điên đảo. Nếu chỉ có “Không”, lại chẳng có cái nhìn thấy, thì sẽ thành câu hỏi trước.”

“Này người thiện nam! Tam-muội Không này, thấy pháp bất không “Không”“ cho đến “Đêm là tướng đêm, thì vì sao điên đảo?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Vì pháp vô thường, nên diệt có chủ thể diệt, nghĩa là như gỗ vô thường, lửa có thể đốt củi. Sinh là cái năng sinh: Mầm có tướng sinh, nước, lúa là năng sinh.

“Này người thiện nam! Thấy được bất “Không”, là đáp câu hỏi đầu của Bồ-tát Đức Vương: “Không nói là tánh chẳng thể không. Y cứ vào công dụng giả của thể đế, đối với cái mà tâm chúng sinh thấy là bất không. Nay nếu giả mà biết, tức là chiếu “Không”, cho nên chẳng phải điên đảo, Như tham v.v... y theo thể đế là có, bị quả báo xấu, cho đến tánh sắc cũng như thế. Nếu phàm phu nhất định chấp là thật thì có thể khiến cho điên đảo nói Bồ-tát không tạo ra lối hiểu biết này, nên chẳng phải điên đảo. Lấy đêm làm ngày tức là điên đảo. Ở đây nói như giả mà biết, như “Không” mà biết, há là điên đảo ư?”

“Này người thiện nam! Tất cả Bồ-tát trụ ở bậc Cửu địa” cho đến “Do không thấy nên tức thấy Phật tánh.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Thấy pháp có tánh, nghĩa là thấy “Không”, thì thấy “Thường”, Cửu địa chẳng thấy “Thường”, vì chẳng thấy “không”. Cho nên Thập địa chỉ thấy một ít.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Văn kinh chính tự như thế, nên biết Cửu địa trở xuống, chỉ thấy vô ngã không, chẳng phải là lý chân vô tướng. Sở quán đã là sự, vì đều là chân ngã “Không”, nên nói là thấy pháp có tướng, chẳng phải chấp tánh thấy “Có”, chính vì tu vô ngã nhiều, nên chưa thể thấy Phật tánh.”

“Chư Phật, Bồ-tát có hai thuyết” cho đến “Do nghĩa này nên tu “Không” thấy “Không”.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Dù Tiệm Giáo nói là “Có” (hữu) nhưng cuối cùng là “Không”, nên tu “Tam-muội Không”, giúp cho được thấy “Không”.

Không có tánh của pháp: Cũng tu “Không”, vì nghĩa này, nên tu “Không” thấy “Không”.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Có tánh của pháp, nói là có công dụng của thế đế. Không có tánh của pháp, nghĩa là nói xưa nay là không, chính là vì chẳng thấy “Không”, nên bảo phải tu “Không” để được “Không”, là do tu “Tam-muội Không”. Cũng nhờ tu “Không”, nên thấy các pháp là “Không”.

“Này người thiện nam! Ông nói thấy không, không là vô pháp” cho đến “Thấy tánh tất cả các pháp là “Không”.

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Tánh của pháp là không có, Bồ-tát thì không hề chấp trước, hợp với lý của pháp, giả gọi là thấy, thật ra chẳng phải thấy.”

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Kế là đáp trường hợp sau, Đức Phật nói: “Thật như ông hỏi, nếu còn có chấp, thì chẳng phải thấy, vì chỗ thấy của Bồ-tát là thấy Phật tánh.”

“Này người thiện nam! Bồ-tát chẳng những nhờ thấy Tam-muội” cho đến “Thấy tất cả pháp đều là “Không”.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Chẳng những Tam-muội thấy “Không”, mà ngay cả sáu Độ cũng “Không”.

Pháp sư Bảo Lượng nói: “Trãi khắp sáu độ muôn hạnh, nói không có tánh tướng.”

“Cho nên, lúc ở thành Ca-tỳ-la” cho đến “Thành tựu đầy đủ công đức thứ chín.”

Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nêu việc để chứng minh giải thích.”

“Này người thiện nam! Thế nào là Bồ-tát tu Đại Niết-bàn cho đến nhập Đại Niết-bàn thường, lạc, ngã, tịnh?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Do tự Niết-bàn, lại có thể giáo hóa người sao cho được Niết-bàn làm thể. Ở đây trước nói tự chứng đắc.”

Pháp sư Tăng Tông nói: “Công đức thứ mười là dùng ba mươi bảy phẩm làm thể. Ba mươi bảy phẩm này tức có giới, định, tuệ, đã nói rộng ở trước, tùy trong ba hạnh, có nói về lĩnh vực giới, định, tuệ, đều đã giải thích rộng. Các chúng sinh nào không sinh lòng tin đối với kinh này? Nói là người nào đối với kinh này sinh tâm kính tin, tức là thực hành ba mươi bảy phẩm, cuối cùng được thành Phật. nếu ai không sinh tâm kính tin, thì sẽ đắm chìm mãi mãi trong biển sinh tử.

Đã nói về mười công đức xong. Thầm khuyên răn chúng sinh ở đời vị lai được vô nhiễm, sinh tâm kính tin.”

“Phân biệt giải thích cho các chúng sinh hiểu” cho đến “Nếu người nào không tin, sẽ phải luân hồi mãi trong sinh tử!”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Khuyên bảo người giúp cho có được sự kính tin đối với kinh Đại Niết-bàn này.”

“Bấy giờ, Bồ-tát Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương” cho đến “Không sinh tâm cung kính đối với kinh này?”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Trên vừa nói người có lòng tin thì được, kẻ nào không tin sẽ không được. Nay, hỏi về tướng mạo của tin không tin.”

“Này người thiện nam! Sau khi Ta nhập Niết-bàn, có Thanh văn” cho đến “Đó gọi là vị đổi Cam lộ lấy thuốc độc.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Nói về kẻ phá giới, không tin.”

“Các Tỳ-kheo tội ác như thế” cho đến “Không thể tin thuận kinh Niết-bàn này.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Người phá kiến thì không tin.”

“Này người thiện nam! Vào thời bấy giờ, nếu có chúng sinh nào” cho đến “Thì sẽ thấy Phật tánh, nhập Niết-bàn.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: “Lại kiết niêm tin, không trị mà bệnh tự lành.”

“Bấy giờ, Bồ-tát Quang Minh Biến Chiếu Cao Quý Đức Vương” cho đến “Thành tựu đầy đủ công đức thứ mười.”

Xét: Pháp sư Tăng Lượng nói: Đó là “Nhận hiểu.”

